Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 02.11.2026 09:36:51 +07:00

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 91 /2026/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

THÔNG TƯ

Ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có nguyện vọng trở thành giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có nguyện vọng trở thành giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có nguyện vọng trở thành giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Chương trình bồi dưỡng).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 12 năm 2026.

Bãi bỏ Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học và Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Điều 3. Các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đã tuyển sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT hoặc Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT tương ứng theo cấp học.

Người học đã tích lũy một phần kết quả học tập theo Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT hoặc Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT nhưng chưa hoàn thành chương trình được áp dụng quy định về công nhận, chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần theo quy định của Thông tư này.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, người đứng đầu các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Như Điều 4;
- Cục TT và TT Chính phủ;
- Công báo; Cổng PLQG; CSDLQG về VBQPPL;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO NGƯỜI CÓ NGUYỆN VỌNG TRỞ THÀNH GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

(Kèm theo Thông tư số 31 /2026/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Người có bằng cử nhân trở lên hoặc sinh viên đã tích lũy tối thiểu 70% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành đào tạo phù hợp với môn học và cấp học, có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở (THCS) và giáo viên trung học phổ thông (THPT).

2. Người có bằng cao đẳng trở lên hoặc sinh viên đã tích lũy tối thiểu 70% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trở lên ngành đào tạo phù hợp với các môn Mĩ thuật, môn Âm nhạc, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ cấp tiểu học, môn Tin học và Công nghệ, môn tiếng dân tộc thiểu số, có nguyện vọng trở thành giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

3. Người có bằng cử nhân trở lên hoặc sinh viên đã tích lũy tối thiểu 70% tổng khối lượng học tập của chương trình đào tạo trình độ đại học ngành đào tạo phù hợp với môn Giáo dục thể chất, có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học (TH).

4. Việc xác định ngành đào tạo phù hợp với quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Mục này được thực hiện trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng kiến thức chuyên môn của chương trình đào tạo với yêu cầu của môn học, cấp học tương ứng. Người đứng đầu cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quyết định và chịu trách nhiệm về kết quả xác định sự phù hợp.

5. Các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Chương trình bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này.

II. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình bồi dưỡng nhằm trang bị cho người học phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; kiến thức cơ bản, nền tảng và cốt lõi về khoa học giáo dục, năng lực tổ chức hoạt động giảng dạy, giáo dục để đảm nhận các vị trí giảng dạy, giáo dục người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông theo từng cấp học; năng lực vận dụng công nghệ số trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm nghề nghiệp, học tập suốt đời để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Vận dụng được kiến thức cơ bản, nền tảng và cốt lõi về khoa học giáo dục, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp vững vàng, thể hiện được sự chuẩn mực trong ứng xử sư phạm và trách nhiệm công dân.

Thực hiện được hoạt động giảng dạy, giáo dục và đánh giá được kết quả học tập, rèn luyện của người học theo cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và chuyển đổi số trong giáo dục.

Chủ động phối hợp thực hiện nhiệm vụ dạy học, giáo dục và phát triển chuyên môn; chịu trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

2. Chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng và chỉ số đánh giá

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng (CĐR) và chỉ số đánh giá (CSĐG)
CĐR 1	Vận dụng được kiến thức về tâm lý học giáo dục, giáo dục học và giao tiếp sư phạm để thực hiện đúng chuẩn mực nhà giáo trong dạy học, giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục an toàn.
CSĐG 1.1	Vận dụng kiến thức tâm lý học giáo dục, giáo dục học để nhận diện đặc điểm tâm sinh lý của học sinh theo cấp học, thiết kế hoạt động dạy học, giáo dục và tư vấn, hỗ trợ học sinh phù hợp.
CSĐG 1.2	Thể hiện kỹ năng giao tiếp sư phạm, ứng xử chuẩn mực theo quy định đạo đức nhà giáo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên; xây dựng, duy trì môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống bạo lực học đường.
CĐR 2	Thực hiện được hoạt động dạy học, giáo dục và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực ở từng cấp học; vận dụng công nghệ số trong dạy học, giáo dục và đánh giá, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.
CSĐG 2.1	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy [tên môn học] theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông của cấp học.
CSĐG 2.2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và kế hoạch chủ đề hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với từng mạch nội dung của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo cấp học.
CSĐG 2.3	Thực hiện đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực, bảo đảm khách quan, công bằng.

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng (CĐR) và chỉ số đánh giá (CSĐG)
CĐR 3	Thể hiện năng lực làm việc độc lập; có năng lực điều phối hoạt động dạy học, giáo dục; chủ động phát triển chuyên môn và chịu trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới giáo dục.
CSĐG 3.1	Làm việc độc lập, hợp tác hiệu quả với học sinh, đồng nghiệp và các bên liên quan trong môi trường giáo dục và tham gia phát triển cộng đồng học tập nghề nghiệp.
CSĐG 3.2	Tự đánh giá và chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động nghề nghiệp; xây dựng và thực hiện được kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức

Chương trình bồi dưỡng gồm 32 tín chỉ, được bố cục thành 02 phần:

- Phần I: Kiến thức chung gồm 12 tín chỉ.

- Phần II: Kiến thức chuyên ngành và thực tập sư phạm gồm 20 tín chỉ.

2. Cấu trúc chương trình

- Khối kiến thức chung gồm 12 tín chỉ bắt buộc.

- Khối kiến thức chuyên ngành và thực tập sư phạm gồm 20 tín chỉ (trong đó 16 tín chỉ bắt buộc và 04 tín chỉ tự chọn).

Khối lượng học tập của 01 tín chỉ thực hiện theo quy định về chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quy định thời gian tự học, tự nghiên cứu và các hoạt động học tập khác, bảo đảm tổng khối lượng học tập theo quy định.

2.1. Khối kiến thức chung (KTC) cho các cấp học

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
KTC1	Tâm lý học giáo dục	3	30	30
KTC2	Giáo dục học	3	30	30

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
KTC3	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT	2	15	30
KTC4	Giao tiếp sư phạm	2	15	30
KTC5	Sư phạm số và công nghệ dạy học	2	15	30

2.2. Khối kiến thức chuyên ngành (CN) và thực tập sư phạm (TTSP) cấp tiểu học

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
	Khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc cấp TH	**10**		
CN1	Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH	3	30	30
CN2	Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH	2	15	30
CN3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH	3	30	30
CN4	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp TH	2	5	50
	Khối kiến thức chuyên ngành tự chọn (TC) cấp TH *(chọn 02 học phần trong 06 học phần tự chọn)*	**4**		
TC1	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp TH	2	15	30

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
TC2	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở cấp TH	2	15	30
TC3	Tổ chức hoạt động giáo dục ở cấp TH	2	15	30
TC4	Phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH	2	15	30
TC5	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở cấp TH	2	15	30
TC6	Quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH	2	15	30
	Thực tập sư phạm cấp TH	**6**		
TTSP1	Thực tập sư phạm 1 ở cấp TH	3	0	90
TTSP2	Thực tập sư phạm 2 ở cấp TH	3	0	90

2.3. Khối kiến thức chuyên ngành và thực tập sư phạm cấp trung học cơ sở

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
	Khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc cấp THCS	**10**		
CN1	Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp THCS	3	30	30
CN2	Kiểm tra, đánh giá ở cấp THCS	2	15	30
CN3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp THCS	3	30	30

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
CN4	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp THCS	2	5	50
	Khối kiến thức chuyên ngành tự chọn cấp THCS *(chọn 02 học phần trong 06 học phần tự chọn)*	**4**		
TC1	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp THCS	2	15	30
TC2	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở cấp THCS	2	15	30
TC3	Tổ chức hoạt động giáo dục ở cấp THCS	2	15	30
TC4	Phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp THCS	2	15	30
TC5	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở cấp THCS	2	15	30
TC6	Quản lý hành vi của học sinh ở cấp THCS	2	15	30
	Thực tập sư phạm cấp THCS	**6**		
TTSP1	Thực tập sư phạm 1 ở cấp THCS	3	0	90
TTSP2	Thực tập sư phạm 2 ở cấp THCS	3	0	90

2.4. Khối kiến thức chuyên ngành và thực tập sư phạm cấp trung học phổ thông

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
	Khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc cấp THPT	**10**		

Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ số tiết	
			Số tiết lý thuyết	Số tiết thảo luận/thực hành, thực tập
CN1	Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp THPT	3	30	30
CN2	Kiểm tra, đánh giá ở cấp THPT	2	15	30
CN3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp THPT	3	30	30
CN4	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp THPT	2	5	50
	Khối kiến thức chuyên ngành tự chọn cấp THPT *(chọn 02 học phần trong 06 học phần tự chọn)*	**4**		
TC1	Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp THPT	2	15	30
TC2	Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở cấp THPT	2	15	30
TC3	Tổ chức hoạt động giáo dục ở cấp THPT	2	15	30
TC4	Phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp THPT	2	15	30
TC5	Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở cấp THPT	2	15	30
TC6	Quản lý hành vi của học sinh ở cấp THPT	2	15	30
	Thực tập sư phạm cấp THPT	**6**		
TTSP1	Thực tập sư phạm 1 ở cấp THPT	3	0	90
TTSP2	Thực tập sư phạm 2 ở cấp THPT	3	0	90

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện Chương trình bồi dưỡng tối thiểu 06 tháng, tối đa 18 tháng. Đối với những trường hợp được miễn trừ một số học phần theo quy định tại điểm b khoản 5 Mục V thì thời gian bồi dưỡng được rút ngắn tương ứng với thời gian học các học phần được miễn trừ.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỌC PHẦN

Phần I: KHỐI KIẾN THỨC CHUNG

MÃ HỌC PHẦN: KTC1

Tên học phần: Tâm lý học giáo dục

Học phần học trước: Không

Mô tả học phần:

Học phần Tâm lý học giáo dục trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lý học giáo dục, tâm lý lứa tuổi, tâm lý học dạy học và giáo dục; kiến thức về tư vấn tâm lý và quản lý lớp học hiệu quả, trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học kỹ năng ứng dụng tâm lý học giáo dục trong dạy học, giáo dục và tư vấn, hỗ trợ học sinh.

Yêu cầu cần đạt:

1. Vận dụng được các tri thức về tâm lý học, tâm lý học phát triển, tâm lý học dạy học và giáo dục đạo đức trong dạy học, giáo dục, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục an toàn.

2. Vận dụng được những tri thức về khó khăn tâm lý của học sinh, hỗ trợ học sinh trong học tập, rèn luyện, phát triển toàn diện nhân cách.

3. Vận dụng được kiến thức tâm lý học giáo dục để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong học tập, rèn luyện và giáo dục.

Nội dung cơ bản:

1. Khái quát chung về tâm lý học giáo dục

1.1. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý con người

1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của tâm lý học giáo dục

2. Đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh

2.1. Các quan niệm về phát triển tâm lý cá nhân

2.2. Cơ chế hình thành và phát triển tâm lý cá nhân

2.3. Con đường hình thành và phát triển tâm lý cá nhân

2.4. Quy luật phát triển tâm lý cá nhân

2.5. Đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh ở cấp TH, THCS, THPT và thực hành nghiên cứu đặc điểm tâm lý học sinh theo cấp học

3. Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học

3.1. Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học

3.2. Cơ sở tâm lý của hoạt động học

4. Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục

4.1. Cấu trúc tâm lý, các thuộc tính của nhân cách; sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách

4.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức; sự hình thành hành vi và thói quen đạo đức của học sinh. Thực hành nghiên cứu hành vi, thói quen đạo đức của học sinh theo cấp học

5. Hỗ trợ tâm lý cho học sinh trong nhà trường

5.1. Bản chất, vai trò và ý nghĩa của hoạt động hỗ trợ tâm lý

5.2. Nguyên tắc và phương pháp, kỹ thuật hỗ trợ tâm lý, khắc phục khó khăn tâm lý của học sinh

5.3. Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người giáo viên trong quá trình hỗ trợ tâm lý cho học sinh

5.4. Thực hành tư vấn, hỗ trợ khắc phục khó khăn tâm lý cho học sinh trong giáo dục và dạy học

6. Cơ sở tâm lý học của quản lý lớp học

6.1. Lớp học và quản lý lớp học; xây dựng môi trường học tập tích cực

6.2. Xây dựng tập thể học sinh; trách nhiệm của học sinh đối với quản lý lớp học

6.3. Phát hiện, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong lớp học, phòng, chống bạo lực học đường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn

6.4. Thực hành xử lý tình huống giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong lớp học và biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn

MÃ HỌC PHẦN: KTC2

Tên học phần: Giáo dục học

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục học, lý luận dạy học, lý luận giáo dục và nhân cách người giáo viên, trên cơ sở đó bước đầu hình thành ở người học các kỹ năng thiết kế, tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển nghề nghiệp giáo viên ở cơ sở giáo dục phổ thông.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được tính chất và chức năng của giáo dục, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của giáo dục học.

2. Phân tích được vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách học sinh.

3. Xác định được các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và nguyên lý giáo dục ở cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Vận dụng được kiến thức giáo dục học trong hình thành kỹ năng ban đầu về tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và hỗ trợ được học sinh có nhu cầu đặc biệt.

5. Phân tích được đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên, nhiệm vụ và nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp và yêu cầu về phẩm chất, năng lực đối với người giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và quy định về đạo đức nhà giáo.

6. Đề xuất được biện pháp dựa trên vận dụng kiến thức giáo dục học để giải quyết các vấn đề giáo dục đặt ra.

Nội dung cơ bản:

1. Những vấn đề chung của giáo dục học

1.1. Khái quát về giáo dục học

1.2. Các tính chất của giáo dục

1.3. Các chức năng xã hội của giáo dục

2. Giáo dục với sự phát triển nhân cách

2.1. Khái niệm con người, nhân cách, sự phát triển nhân cách

2.2. Vai trò của giáo dục với sự phát triển nhân cách

2.3. Thực hành phân tích, đánh giá vai trò của giáo dục đối với sự phát triển nhân cách học sinh

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và các con đường giáo dục ở cơ sở giáo dục phổ thông

3.1. Mục tiêu giáo dục cấp học và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông

3.2. Các nhiệm vụ giáo dục

3.3. Các con đường giáo dục học sinh

3.4. Nguyên lý giáo dục

3.5. Thực hành nghiên cứu chương trình giáo dục của cấp học, môn học sẽ giảng dạy, xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học và nội dung chương trình

4. Hoạt động dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông

4.1. Khái niệm, đặc điểm và bản chất của hoạt động dạy học

4.2. Các thành tố của quá trình dạy học

4.3. Các nguyên tắc dạy học

4.4. Các phương pháp dạy học

4.5. Các hình thức tổ chức dạy học

4.6. Các lý thuyết học tập

4.7. Dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông

4.8. Thực hành vận dụng tiếp cận năng lực trong xác định phẩm chất, năng lực cần hình thành cho học sinh thông qua bài dạy hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các biện pháp tổ chức dạy học để đạt được phẩm chất, năng lực đã nêu

5. Hoạt động giáo dục ở cơ sở giáo dục phổ thông

5.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục

5.2. Bản chất và đặc điểm của quá trình giáo dục

5.3. Nội dung giáo dục

5.4. Các nguyên tắc giáo dục

5.5. Phương pháp giáo dục

5.6. Thực hành phát hiện những biểu hiện bất thường của học sinh lớp phụ trách trong quá trình học tập và có phương pháp, biện pháp giáo dục phù hợp

6. Nhân cách người giáo viên ở cơ sở giáo dục phổ thông

6.1. Vị trí, vai trò của người giáo viên

6.2. Đặc điểm lao động sư phạm của người giáo viên

6.3. Những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người giáo viên

6.4. Quyền, nghĩa vụ, những hành vi giáo viên không được làm

6.5. Chức năng, nhiệm vụ, nội dung công tác và phương pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm lớp

6.6. Phát triển nghề nghiệp giáo viên

6.7. Thực hành tự đánh giá phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của bản thân theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và xây dựng kế hoạch rèn luyện, phát triển nghề nghiệp cá nhân

MÃ HỌC PHẦN: KTC3

Tên học phần: Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm ở cấp TH và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS/THPT (sau đây gọi chung là hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp), các phương thức tổ

chức hoạt động; cách thiết kế, tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiệu quả; phát triển, điều chỉnh chủ đề hoạt động phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được đặc điểm, phương thức tổ chức và yêu cầu đánh giá hoạt động trải nghiệm ở cấp TH, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS/THPT.

2. Phân tích được yêu cầu cần đạt và các mạch nội dung của hoạt động trải nghiệm ở cấp TH và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS/THPT.

3. Xây dựng được kế hoạch và bước đầu thực hành/mô phỏng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở cấp TH, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp THCS/THPT.

4. Đề xuất được cách phát triển, điều chỉnh chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường và bối cảnh địa phương.

Nội dung cơ bản:

1. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.2. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt

1.3. Nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

1.4. Thực hành xác định chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo từng mạch nội dung, mục tiêu, yêu cầu cần đạt cho mỗi chủ đề

2. Phương thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Phương thức tổ chức hoạt động

2.2. Đánh giá quá trình và kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

2.3. Thực hành xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho từng phương thức hoạt động

3. Thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Yêu cầu chung khi thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

3.2. Quy trình thiết kế chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

3.3. Thực hành thiết kế chủ đề và các bước tiến hành hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

4. Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Loại hình sinh hoạt dưới cờ

4.2. Loại hình sinh hoạt lớp

4.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

4.4. Hoạt động câu lạc bộ

4.5. Phát triển chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo cấp học

4.6. Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo cấp học

MÃ HỌC PHẦN: KTC4

Tên học phần: Giao tiếp sư phạm

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giao tiếp sư phạm như đặc điểm, quy trình, đối tượng, nguyên tắc, phong cách, kỹ năng giao tiếp sư phạm của người giáo viên, quy tắc ứng xử trong trường học. Từ đó hình thành ở người học những kỹ năng, thái độ tương ứng để xử lý có hiệu quả các tình huống giao tiếp trong thực tiễn và hoạt động nghề nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh đa văn hóa và công nghệ số.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được vai trò, chức năng, loại hình, đặc trưng và quy trình giao tiếp sư phạm.

2. Phân tích được các nguyên tắc và phong cách giao tiếp sư phạm, các hình thức và phương tiện giao tiếp.

3. Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong hoạt động nghề nghiệp.

4. Lựa chọn và vận dụng được kỹ năng giao tiếp sư phạm phù hợp để xử lý các tình huống và mối quan hệ ở cơ sở giáo dục phổ thông.

Nội dung cơ bản:

1. Khái quát chung về giao tiếp sư phạm

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.2. Đặc trưng của giao tiếp sư phạm

1.3. Vị trí, vai trò của giao tiếp sư phạm

1.4. Quy trình và phương tiện giao tiếp sư phạm

2. Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm

2.1. Nguyên tắc bảo đảm tính mô phạm trong giao tiếp

2.2. Nguyên tắc tôn trọng nhân cách đối tượng giao tiếp

2.3. Nguyên tắc thiện chí trong giao tiếp

2.4. Nguyên tắc đồng cảm trong giao tiếp

2.5. Nguyên tắc giao tiếp trên không gian mạng

2.6. Thực hành vận dụng các nguyên tắc giao tiếp sư phạm

3. Quy tắc ứng xử trong giao tiếp sư phạm

3.1. Quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa giáo viên với giáo viên

3.2. Quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa giáo viên với học sinh

3.3. Quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa học sinh với học sinh

3.4. Quy tắc ứng xử trong mối quan hệ giữa giáo viên với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

3.5. Quy tắc ứng xử với học sinh và đồng nghiệp, các bên liên quan trên không gian mạng

3.6. Thực hành thực hiện các quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ với học sinh, đồng nghiệp và cha mẹ học sinh qua tình huống giao tiếp

4. Phong cách giao tiếp sư phạm

4.1. Khái niệm phong cách giao tiếp sư phạm

4.2. Các loại phong cách giao tiếp sư phạm

5. Các kỹ năng giao tiếp sư phạm và thực hành rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm

5.1. Kỹ năng lắng nghe, thấu hiểu

5.2. Kỹ năng đặt câu hỏi, phản hồi

5.3. Kỹ năng thuyết phục

5.4. Kỹ năng xử lý tình huống

5.5. Kỹ năng quản lý cảm xúc trong giao tiếp sư phạm

5.6. Kỹ năng sử dụng kỷ luật tích cực trong giao tiếp sư phạm

5.7. Thực hành các kỹ năng giao tiếp sư phạm

MÃ HỌC PHẦN: KTC5

Tên học phần: Sư phạm số và công nghệ dạy học

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng nền tảng về sư phạm số và công nghệ dạy học; khai thác thông tin, dữ liệu, phát triển học liệu số, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong môi trường số; bảo đảm an toàn, hòa nhập và tiếp cận trong môi trường số; bước đầu vận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Yêu cầu cần đạt:

1. Giải thích được Khung năng lực số đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và ý nghĩa của việc ứng dụng công nghệ số trong dạy học và giáo dục.

2. Khai thác và sử dụng được thông tin, dữ liệu, học liệu và công cụ số phục vụ thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục; kiểm tra, đánh giá; bảo đảm an toàn, bảo mật và bản quyền.

3. Thiết kế và sử dụng được học liệu số, công cụ kiểm tra, đánh giá trong tổ chức hoạt động dạy học trên môi trường số phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng học sinh.

4. Bước đầu vận dụng được AI trong dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện được việc kiểm chứng thông tin và sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

Nội dung cơ bản:

1. Khung năng lực số và tư duy sư phạm số

1.1. Khung năng lực số đối với giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và vai trò của giáo viên trong kỷ nguyên số

1.2. Chuyển đổi số trong giáo dục - từ công cụ hỗ trợ đến thay đổi mô hình dạy học và sư phạm số

2. Kỹ năng công nghệ số và an toàn số

2.1. Tìm kiếm, đánh giá và quản lý thông tin/dữ liệu trong dạy học

2.2. Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học và giáo viên

3. Phát triển học liệu số và trao quyền cho người học

3.1. Thiết kế học liệu số đa định dạng

3.2. Bảo đảm tính hòa nhập và tiếp cận nội dung số

3.3. Sử dụng tài nguyên giáo dục mở và bản quyền trong dạy học

4. Kiểm tra, đánh giá và phân tích dữ liệu học tập

4.1. Thiết kế hệ thống đánh giá số

4.2. Khai thác dữ liệu học tập để đưa ra phản hồi và cải tiến dạy học

5. Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

5.1. Trí tuệ nhân tạo trong sư phạm - tư duy lấy con người làm trung tâm

5.2. Đạo đức trong sử dụng trí tuệ nhân tạo - minh bạch, công bằng và kỹ năng kiểm chứng

5.3. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dạy học, cá nhân hóa lộ trình và tự động hóa công việc hành chính

Phần II: KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH VÀ THỰC TẬP SƯ PHẠM

1. Khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc

MÃ HỌC PHẦN: CN1

Tên học phần: Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về dạy học phát triển năng lực, các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển năng lực. Trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng vận dụng, phối hợp các phương pháp, biện pháp và kỹ thuật dạy học trong dạy học môn học ở cấp TH/THCS/THPT.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được bản chất, đặc điểm và tiến trình của các phương pháp dạy học phát triển năng lực trong dạy học bộ môn ở cấp TH/THCS/THPT.

2. Vận dụng được một số kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn [tên môn học].

3. Phân tích, đánh giá được các phương pháp dạy học tích cực trong phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học môn [tên môn học].

4. Lựa chọn, vận dụng và đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học môn học phù hợp với trình độ người học, năng lực bản thân và điều kiện dạy học.

Nội dung cơ bản:

1. Dạy học phát triển năng lực ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Bản chất và yêu cầu của dạy học phát triển năng lực

1.2. So sánh giữa dạy học phát triển năng lực và dạy học định hướng nội dung

1.3. Quy trình thiết kế hoạt động dạy học phát triển năng lực và vai trò của giáo viên trong thiết kế hoạt động dạy học phát triển năng lực

2. Một số phương pháp dạy học phát triển năng lực ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Đặc điểm của phương pháp dạy học phát triển năng lực trong dạy học môn [tên môn học]

2.2. Các phương pháp dạy học phát triển năng lực trong dạy học môn [tên môn học]

3. Một số kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy học ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Đặc điểm của kỹ thuật dạy học phát triển năng lực trong dạy học môn [tên môn học]

3.2. Một số kỹ thuật dạy học cơ bản phát triển năng lực trong dạy học môn [tên môn học]

3.3. Thực hành sử dụng kỹ thuật dạy học

4. Vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực trong bài dạy môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Nguyên tắc lựa chọn, vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với môn học và bài dạy

4.2. Quy trình lựa chọn, vận dụng phương pháp dạy học và yêu cầu đối với giáo viên

4.3. Thực hành vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học trong bài dạy thông qua dạy học trực tiếp và dạy học kết hợp

MÃ HỌC PHẦN: CN2

Tên học phần: Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh ở cấp TH/THCS/THPT: vai trò, chức năng và yêu cầu đối với đánh giá phẩm chất, năng lực; các nguyên tắc và quy trình đánh giá phẩm chất, năng lực; các phương pháp, hình thức và công cụ đánh giá; trên cơ sở đó phát triển ở người học các kỹ năng thiết kế công cụ, vận dụng phối hợp các phương pháp, hình thức để thực hiện quy trình đánh giá phẩm chất, năng lực hiệu quả, sát thực.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được vai trò, chức năng và yêu cầu của kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

2. Thực hiện được quy trình, phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

3. Thiết kế được nội dung, tiêu chí và công cụ đánh giá trong bài học/chủ đề, nội dung cụ thể; lựa chọn và vận dụng được các phương pháp đánh giá phù hợp với cấp TH/THCS/THPT.

4. Phối hợp vận dụng các phương pháp đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh, vận dụng kết quả đánh giá để đổi mới hoạt động dạy học.

Nội dung cơ bản:

1. Những vấn đề chung về đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của đánh giá phẩm chất, năng lực trong giáo dục

1.2. Những yêu cầu của đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh

1.3. Nguyên tắc đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh

2. Quy trình đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Xác định mục tiêu, nội dung và tiêu chí đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh

2.2. Lựa chọn phương pháp, hình thức đánh giá

2.3. Thiết kế công cụ đánh giá, thực hành thiết kế công cụ đánh giá

2.4. Tổ chức thu thập thông tin và đánh giá

2.5. Sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch dạy học và đổi mới hoạt động dạy học

2.6. Thực hành quy trình đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trên 01 nội dung học tập thuộc chương trình môn học

3. Hình thức, phương pháp đánh giá học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Hình thức đánh giá

3.2. Phương pháp đánh giá

3.3. Thực hành vận dụng các phương pháp đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực trên 01 nội dung học tập thuộc chương trình môn học theo hình thức trực tiếp và trên nền tảng số

4. Công cụ đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Các loại công cụ đánh giá trong giáo dục, dạy học

4.2. Thiết kế công cụ đánh giá trong giáo dục, dạy học

5. Thực hành thiết kế kế hoạch và công cụ đánh giá trong dạy học môn học theo hình thức trực tiếp và đánh giá trên môi trường số ở cấp TH/THCS/THPT

6. Thực hành thiết kế ma trận, bản đặc tả và đề kiểm tra đáp ứng đánh giá năng lực học sinh, ứng dụng phần mềm đánh giá trực tuyến ở cấp TH/THCS/THPT

MÃ HỌC PHẦN: CN3

Tên học phần: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học, Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT, Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học theo môn học ở cấp TH/THCS/THPT: căn cứ pháp lý, quy trình và yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch, các loại kế hoạch dạy học, giáo dục; cách thức xây dựng kế hoạch dạy học năm học và xây dựng kế hoạch bài dạy, nội dung, tiêu chí đánh giá kế hoạch bài dạy. Trên cơ sở đó phát triển ở người học các kỹ năng xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy phù hợp với nội dung chương trình môn học, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở cơ sở giáo dục phổ thông.

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được căn cứ, quy trình và xây dựng được kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT.

2. Trình bày được cấu trúc và xây dựng được kế hoạch bài dạy trong môn [tên môn học]/chuyên đề học tập lựa chọn theo mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

3. Tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy môn [tên môn học].

4. Phối hợp được với đồng nghiệp trong đổi mới xây dựng, thực hiện kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nội dung cơ bản:

1. Căn cứ và quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Căn cứ pháp lý và thực tiễn xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục môn học

1.2. Các loại kế hoạch trong môn học: kế hoạch năm học, kế hoạch bài dạy, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục

1.3. Quy trình, yêu cầu xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục môn học

2. Xây dựng kế hoạch dạy học theo năm học ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Vai trò của tổ chuyên môn, giáo viên trong xây dựng kế hoạch dạy học năm học

2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học môn học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

2.3. Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn, dạy học theo hướng trải nghiệm và dạy học theo hướng giáo dục STEM

2.4. Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học

3. Xây dựng kế hoạch bài dạy trong môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Cấu trúc kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực

3.2. Xác định mục tiêu, nội dung dạy học chủ đề/bài dạy theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

3.3. Lựa chọn hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học, phương tiện dạy học trong xây dựng và tổ chức chủ đề/bài dạy

3.4. Xây dựng tiến trình dạy học, đánh giá chủ đề/bài dạy (chuỗi hoạt động học); xây dựng nội dung các hoạt động học, học liệu và công cụ kiểm tra, đánh giá trong chủ đề/bài dạy

3.5. Thực hành xây dựng kế hoạch bài dạy theo hình thức trực tiếp, trực tuyến và dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến

4. Phân tích, đánh giá và góp ý kế hoạch dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy môn học ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Phân tích và góp ý kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục môn [tên môn học]

4.2. Tiêu chí đánh giá kế hoạch bài dạy môn [tên môn học]

4.3. Phân tích và góp ý kế hoạch bài dạy môn [tên môn học] và điều chỉnh kế hoạch bài dạy

4.4. Thực hành phân tích kế hoạch bài dạy của các thành viên trong nhóm theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến và dạy học kết hợp, thảo luận, góp ý, trao đổi để hoàn thiện kế hoạch bài dạy

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

5.1. Thực hiện kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy đã được phê duyệt

5.2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để phát huy tính tích cực học tập của học sinh và nâng cao hiệu quả dạy học

5.3. Phát triển môi trường học tập hợp tác, tương tác và điều chỉnh kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy khi cần thiết

5.4. Thực hành tổ chức bài dạy đã thiết kế theo hình thức trực tiếp, trực tuyến và dạy học kết hợp

MÃ HỌC PHẦN: CN4

Tên học phần: Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Sư phạm số và công nghệ dạy học, Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn

[tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT, Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT, Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT

Mô tả học phần:

Học phần hướng dẫn cho người học các kỹ năng cơ bản về thiết kế và tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh ở cấp TH/THCS/THPT; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, phương tiện và thiết bị dạy học trong môi trường trực tiếp và trên môi trường số; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, trình bày bảng, quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm và thực hành dạy thử.

Yêu cầu cần đạt:

1. Thực hành thiết kế được bài dạy trực tiếp và bài dạy trong môi trường số phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng học sinh.

2. Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật dạy học và phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp trong tổ chức hoạt động dạy học.

3. Thực hiện được các kỹ năng sư phạm cốt lõi và hiện đại, gồm sử dụng ngôn ngữ sư phạm, thuyết trình, trình bày bảng, giao tiếp, ứng xử, xử lý tình huống và quản lý lớp học.

4. Thực hiện dạy thử được 01 nội dung dạy học thể hiện tính chuẩn mực và phong cách sư phạm của giáo viên.

Nội dung cơ bản:

1. Rèn luyện các kỹ năng thiết kế và tổ chức bài dạy trực tiếp và trên môi trường số ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Thực hành xây dựng bài dạy trực tiếp và bài dạy trong môi trường số; vận dụng dạy học kết hợp và lớp học ảo phù hợp với mục tiêu, nội dung và đối tượng học sinh

1.2. Thực hành vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học và tổ chức hoạt động học tập nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và hợp tác của học sinh

2. Rèn luyện các kỹ năng sư phạm cốt lõi và hiện đại thông qua thực hành dạy thử ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sư phạm và thuyết trình

2.2. Kỹ năng trình bày bảng và trình bày bài giảng kết hợp phương tiện số

2.3. Kỹ năng giao tiếp, ứng xử và xử lý tình huống sư phạm

2.4. Kỹ năng quản lý lớp học và quản lý hành vi học sinh

2.5. Kỹ năng lựa chọn và sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp trong tổ chức hoạt động dạy học

2. Khối kiến thức chuyên ngành tự chọn

MÃ HỌC PHẦN: TC1

Tên học phần: Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp TH/THCS/THPT: vai trò, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; khung nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và các phương pháp nghiên cứu; quy trình nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và cách thức tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, trên cơ sở đó phát triển ở người học kỹ năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được ý nghĩa, vai trò của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

2. Phân biệt được hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng với hoạt động viết sáng kiến kinh nghiệm, hoạt động nghiên cứu bài học của giáo viên; phân tích được quy trình, phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

3. Đề xuất được vấn đề nghiên cứu và xây dựng được đề cương nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

4. Phát hiện được vấn đề và tích cực, chủ động tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng để đổi mới, sáng tạo trong giáo dục.

Nội dung cơ bản:

1. Những vấn đề chung về nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Khái niệm, ý nghĩa, vai trò của nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

1.2. So sánh nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng với các lĩnh vực nghiên cứu khác của khoa học giáo dục

1.3. Khung nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

1.4. Các phương pháp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

1.5. Thực hành vận dụng phương pháp điều tra khảo sát, nghiên cứu sản phẩm để nghiên cứu 01 vấn đề cụ thể

2. Quy trình nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

2.2. Xác định chủ đề hay đề tài nghiên cứu

2.3. Xây dựng giả thuyết khoa học và các nhiệm vụ nghiên cứu

2.4. Lựa chọn mô hình nghiên cứu

2.5. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng

2.6. Đề xuất các giải pháp và thực nghiệm/thử nghiệm

2.7. Thực hành lựa chọn 01 đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và xây dựng đề cương nghiên cứu

3. Tổ chức nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

3.1. Tổ chức đề xuất ý tưởng nghiên cứu

3.2. Tổ chức triển khai nghiên cứu

3.3. Tổ chức đánh giá kết quả nghiên cứu

3.4. Vận dụng các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng trong dạy học và giáo dục học sinh

4. Thực hành nhận xét, đánh giá 01 đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng

MÃ HỌC PHẦN: TC2

Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT: bản chất, vai trò của giáo dục STEM; quy trình và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM; cách thức xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ đề, kế hoạch bài dạy, hoạt động giáo dục STEM và đánh giá kết quả hoạt động. Trên cơ sở đó phát triển ở người học kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ đề, bài dạy, hoạt động giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT và đánh giá kết quả hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được bản chất của giáo dục STEM, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT.

2. Phân tích được quy trình xây dựng chủ đề giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện được kế hoạch bài dạy STEM; kế hoạch hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật ở cấp TH/THCS/THPT và đánh giá kết quả hoạt động.

4. Phát triển được chủ đề, kế hoạch giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT để nâng cao chất lượng giáo dục.

Nội dung cơ bản:

1. Một số vấn đề cơ bản về giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Khái niệm, bản chất, vai trò của giáo dục STEM trong dạy học phát triển năng lực học sinh

1.2. Quy trình tổ chức hoạt động giáo dục STEM

1.3. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM

2. Xây dựng chủ đề giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Nguyên tắc và định hướng xây dựng chủ đề giáo dục STEM

2.2. Quy trình xây dựng chủ đề giáo dục STEM

2.3. Thực hành xác định 01 chủ đề giáo dục STEM và thực hiện quy trình xây dựng chủ đề đó

3. Xây dựng chủ đề giáo dục STEM trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng giáo dục STEM

3.2. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng giáo dục STEM

3.3. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

3.4. Thực hành thiết kế 01 bài dạy theo hướng giáo dục STEM và 01 chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo hướng giáo dục STEM hoặc 01 đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

4. Tổ chức và đánh giá hoạt động giáo dục STEM ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Quy trình tổ chức hoạt động STEM

4.2. Nội dung, phương pháp và công cụ đánh giá hoạt động giáo dục STEM

4.3. Thực hành thiết kế công cụ đánh giá kết quả dạy học theo hình thức giáo dục STEM

MÃ HỌC PHẦN: TC3

Tên học phần: Tổ chức hoạt động giáo dục ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các hoạt động giáo dục ở cấp TH/THCS/THPT: sinh hoạt tập thể, hoạt động Đội, hoạt động Đoàn; hoạt động xã hội và hoạt động truyền thông trong trường học. Trên cơ sở đó phát triển ở người học các kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh ở cơ sở giáo dục phổ thông.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được vai trò, ý nghĩa và nội dung, hình thức sinh hoạt tập thể ở cấp TH/THCS/THPT và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong tổ chức sinh hoạt tập thể cho học sinh.

2. Đánh giá được vai trò, ý nghĩa và nội dung, hình thức hoạt động Đội, hoạt động Đoàn ở cấp TH/THCS/THPT và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn trong tổ chức hoạt động.

3. Phân tích được vai trò, ý nghĩa và nội dung, hình thức của hoạt động xã hội, hoạt động truyền thông ở cấp TH/THCS/THPT và vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động.

4. Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh.

Nội dung cơ bản:

1. Hoạt động sinh hoạt tập thể ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Vai trò và ý nghĩa của sinh hoạt tập thể

1.2. Các nội dung sinh hoạt tập thể

1.3. Cách thức triển khai hoạt động sinh hoạt tập thể

1.4. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong tổ chức hoạt động sinh hoạt tập thể

2. Hoạt động Đội, hoạt động Đoàn ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Vai trò và ý nghĩa của hoạt động Đội, hoạt động Đoàn

2.2. Các nội dung của hoạt động Đội, hoạt động Đoàn

2.3. Cách thức triển khai hoạt động Đội, hoạt động Đoàn

2.4. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, cán bộ Đoàn trường trong tổ chức hoạt động Đội, hoạt động Đoàn

2.5. Thực hành thiết kế, tổ chức hoạt động Đội, hoạt động Đoàn

3. Hoạt động xã hội ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Vai trò và ý nghĩa của hoạt động xã hội

3.2. Các hình thức, nội dung của hoạt động xã hội

3.3. Cách thức triển khai hoạt động xã hội

3.4. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động xã hội

3.5. Thực hành thiết kế, tổ chức 01 hoạt động xã hội

4. Hoạt động truyền thông ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Mục tiêu, ý nghĩa của hoạt động truyền thông

4.2. Nội dung của hoạt động truyền thông

4.3. Các hình thức tổ chức hoạt động truyền thông

4.4. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm và các lực lượng giáo dục trong tổ chức hoạt động truyền thông

4.5. Thực hành thiết kế, tổ chức 01 hoạt động truyền thông

MÃ HỌC PHẦN: TC4

Tên học phần: Phối hợp giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT: vai trò, mục tiêu, ý nghĩa của phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh; nguyên tắc, nội dung và các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh. Trên cơ sở đó phát triển ở người học các kỹ năng phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Yêu cầu cần đạt:

1. Trình bày được ý nghĩa của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

2. Phân tích được các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

3. Thiết kế được hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT.

Nội dung cơ bản:

1. Tầm quan trọng của phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Vai trò của gia đình trong giáo dục học sinh

1.2. Vai trò của cộng đồng trong giáo dục học sinh

1.3. Vai trò của nhà trường trong giáo dục học sinh

1.4. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

1.5. Thực hành tìm hiểu gia đình học sinh và ảnh hưởng của gia đình tới học sinh

2. Các nguyên tắc và nội dung phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Các nguyên tắc phối hợp

2.2. Nội dung phối hợp

2.3. Thực hành xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm lớp với cha mẹ học sinh trong giáo dục 01 học sinh có biểu hiện đáng lo ngại về học tập hoặc hành vi

3. Các hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Hình thức tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh

3.2. Hình thức tổ chức hội nghị giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh

3.3. Hình thức trao đổi thông tin qua điện thoại, thư điện tử

3.4. Tổ chức gặp trực tiếp để trao đổi

3.5. Lập sổ liên lạc giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng để trao đổi thông tin

3.6. Thực hành xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

4.3. Đánh giá kết quả thực hiện

4.4. Thực hành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng

MÃ HỌC PHẦN: TC5

Tên học phần: Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản về phát triển chương trình giáo dục nhà trường cấp TH/THCS/THPT: vai trò, cách tiếp cận và các cấp độ phát triển chương trình giáo dục nhà trường, đánh giá chương trình giáo dục nhà trường và chương trình môn học. Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học kỹ năng phát triển chương trình giáo dục nhà trường và chương trình dạy học phù hợp với địa phương, nhà trường và năng lực người học.

Yêu cầu cần đạt:

1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về vai trò, cách tiếp cận, các cấp độ phát triển chương trình giáo dục nhà trường và đánh giá chương trình giáo dục nhà trường, chương trình môn học.

2. Thực hiện được quy trình phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục và chủ đề giáo dục.

3. Phối hợp được với đồng nghiệp trong phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục và chủ đề giáo dục.

Nội dung cơ bản:

1. Những vấn đề cơ bản về phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.1. Khái niệm phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.2. Vai trò của phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.3. Các cách tiếp cận phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.4. Các cấp độ phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.5. Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường

2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Phát triển kế hoạch giáo dục nhà trường

2.1.1. Bổ sung, cập nhật các chủ đề dạy học, giáo dục theo hướng cập nhật kiến thức, kỹ năng

2.1.2. Tổ chức đổi mới các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục trong các môn học và hoạt động giáo dục

2.1.3. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục và cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục

2.2. Phát triển kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục

2.3. Thực hành đánh giá kế hoạch dạy học của 01 trường cụ thể thực hiện trong hai năm học khác nhau để nhận xét, đánh giá việc điều chỉnh, phát triển kế hoạch dạy học của nhà trường

MÃ HỌC PHẦN: TC6

Tên học phần: Quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học

Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT: ý nghĩa, nguyên tắc, nội dung, chiến lược và biện pháp quản lý hành vi của học sinh; các phương pháp, hình thức khen thưởng và kỷ luật tích cực đối với học sinh. Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học các kỹ năng quản lý hành vi của học sinh hiệu quả.

Yêu cầu cần đạt:

1. Phân tích được ý nghĩa và các nguyên tắc quản lý hành vi của học sinh.

2. Thực hiện được các chiến lược, biện pháp quản lý hành vi của học sinh.

3. Phân tích được các hình thức khen thưởng và kỷ luật tích cực đối với học sinh.

4. Tổ chức thực hiện hoạt động quản lý hành vi của học sinh nhằm phát huy vai trò tự quản của học sinh.

Nội dung cơ bản:

1. Khái niệm và ý nghĩa của hoạt động quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

1.1. Khái niệm quản lý hành vi của học sinh

1.2. Ý nghĩa của hoạt động quản lý hành vi của học sinh

2. Nguyên tắc quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

2.1. Nguyên tắc bảo đảm tính giáo dục đối với học sinh

2.2. Nguyên tắc bảo đảm tính phát triển đối với học sinh

2.3. Nguyên tắc bảo đảm tính phù hợp trong giao tiếp với học sinh

2.4. Thực hành vận dụng các nguyên tắc quản lý hành vi của học sinh

3. Nội dung, chiến lược, biện pháp quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

3.1. Nội dung quản lý hành vi của học sinh

3.2. Chiến lược quản lý hành vi của học sinh

3.3. Biện pháp quản lý hành vi của học sinh

3.4. Thực hành các biện pháp quản lý hành vi của học sinh

4. Khen thưởng và kỷ luật tích cực trong quản lý hành vi của học sinh ở cấp TH/THCS/THPT

4.1. Khen thưởng tích cực trong quản lý hành vi của học sinh

4.2. Kỷ luật tích cực trong quản lý hành vi của học sinh

4.3. Thực hành vận dụng phương pháp kỷ luật tích cực, phương pháp khen thưởng trong quản lý học sinh

3. Thực tập sư phạm

MÃ HỌC PHẦN: TTSP1

Tên học phần: Thực tập sư phạm 1 ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Sư phạm số và công nghệ dạy học, Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT, Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT, Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT, Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp TH/THCS/THPT

Mô tả học phần:

Học phần giúp người học bước đầu vận dụng kiến thức, kỹ năng sư phạm vào thực tiễn giáo dục; tìm hiểu cơ sở thực tập, đặc điểm học sinh và công việc của giáo viên; quan sát hoạt động dạy học, giáo dục; tham gia công tác chủ nhiệm, xây dựng kế hoạch dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học. Qua đó, người học bước đầu hình thành năng lực nghề nghiệp, phẩm chất và tác phong sư phạm phù hợp với cấp học.

Yêu cầu cần đạt:

1. Quan sát được hoạt động giáo dục, tìm hiểu đặc điểm học sinh; xây dựng được kế hoạch giáo dục, tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục và viết báo cáo hằng tuần về tình hình học sinh lớp chủ nhiệm tại cơ sở thực tập.

2. Tìm hiểu được kế hoạch giáo dục của cơ sở thực tập; tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu công việc của tổ, nhóm chuyên môn và xây dựng được kế hoạch thực tập dạy học cho tuần và cả đợt thực tập.

3. Quan sát và nhận xét các tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học các trích đoạn nhỏ.

4. Thể hiện được đạo đức nghề nghiệp và tác phong sư phạm trong quá trình thực tập.

Nội dung cơ bản:

1. Thực tập tại cơ sở giáo dục phổ thông

1.1. Thực tập giáo dục ở cơ sở giáo dục phổ thông

- Tìm hiểu thực tiễn giáo dục tại cơ sở thực tập; các công việc, hồ sơ, sổ sách mà giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông cần thực hiện.

- Khai thác hồ sơ học sinh, tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp chủ nhiệm; xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp hằng tuần và cả đợt.

- Tham gia quản lý nền nếp học tập của lớp chủ nhiệm; viết báo cáo tình hình lớp chủ nhiệm hằng tuần.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 02 tiết sinh hoạt lớp.

- Phối hợp với giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

1.2. Thực tập dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông (người học đã lựa chọn theo môn học nào thì thực tập dạy học môn học đó)

- Tìm hiểu về kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu các công việc của tổ, nhóm chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch thực tập dạy học hằng tuần và cả đợt.

- Quan sát và nhận xét từ 07 đến 10 tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học các trích đoạn nhỏ, khuyến khích người học dạy 01 tiết đến 02 tiết.

2. Thực tập ở trung tâm (áp dụng đối với trường hợp thực tập tại trung tâm)

2.1. Thực tập giáo dục tại trung tâm

- Tìm hiểu thực tiễn giáo dục ở cơ sở thực tập; các công việc, hồ sơ, sổ sách mà giáo viên cần thực hiện.

- Khai thác hồ sơ học sinh, tìm hiểu đặc điểm học sinh lớp phụ trách; xây dựng kế hoạch quản lý lớp hằng tuần và cả đợt.

- Tham gia quản lý nền nếp học tập của lớp phụ trách; viết báo cáo tình hình lớp phụ trách hằng tuần.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 01 buổi tổng kết tình hình học tập.

2.2. Thực tập dạy học tại trung tâm

- Tìm hiểu về kế hoạch giảng dạy của cơ sở thực tập.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu các công việc của tổ, nhóm chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch thực tập dạy học hằng tuần và cả đợt.

- Quan sát và nhận xét từ 07 đến 10 tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hành dạy học các trích đoạn nhỏ, khuyến khích người học dạy 01 tiết đến 02 tiết.

MÃ HỌC PHẦN: TTSP2

Tên học phần: Thực tập sư phạm 2 ở cấp TH/THCS/THPT

Học phần học trước: Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Sư phạm số và công nghệ dạy học, Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp TH/THCS/THPT, Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT, Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT, Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT, Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp TH/THCS/THPT và Thực tập sư phạm 1 ở cấp TH/THCS/THPT

Mô tả học phần:

Học phần giúp người học vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng sư phạm vào thực tiễn; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; thực hiện công tác chủ nhiệm, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tham gia các hoạt động chuyên môn tại cơ sở thực tập. Qua đó, người học củng cố, hoàn thiện năng lực nghề nghiệp, phẩm chất và tác phong sư phạm để thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở cấp học tương ứng.

Yêu cầu cần đạt:

1. Xây dựng được kế hoạch công tác chủ nhiệm hoặc quản lý lớp học trong cả đợt thực tập; thực hiện được các hoạt động quản lý nền nếp học tập, tư vấn, hỗ trợ học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với cơ sở thực tập.

2. Xây dựng được kế hoạch thực tập dạy học môn học hằng tuần và cả đợt; quan sát và nhận xét 04 tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện ít nhất 05 tiết dạy; tham gia sinh hoạt chuyên môn và một số hoạt động giảng dạy, giáo dục khác.

3. Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp sư phạm, thể hiện đạo đức nghề nghiệp và ứng xử sư phạm chuẩn mực trong quá trình thực tập.

Nội dung cơ bản:

1. Thực tập tại cơ sở giáo dục phổ thông

1.1. Thực tập giáo dục ở cơ sở giáo dục phổ thông

- Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục tại cơ sở thực tập.

- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp hằng tuần và cả đợt.

- Quản lý nền nếp học tập; viết báo cáo tình hình lớp chủ nhiệm hằng tuần.

- Khuyến khích, hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 01 tiết sinh hoạt lớp và 01 hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Các nhiệm vụ thực tập giáo dục tự chọn: tham gia tư vấn, tham vấn, hỗ trợ tâm lý học đường; tham gia giáo dục học sinh có hành vi chưa phù hợp; tham gia thúc đẩy phong trào, hoạt động Đoàn/Đội của lớp chủ nhiệm; hỗ trợ hoạt động của các câu lạc bộ học sinh.

1.2. Thực tập dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu các công việc của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch thực tập dạy học hằng tuần và cả đợt.

- Quan sát và nhận xét 04 tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện ít nhất 05 tiết dạy.

- Các nhiệm vụ thực tập dạy học tự chọn: phụ đạo học sinh; chế tạo đồ dùng dạy học; tổ chức hoạt động giáo dục STEM; tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

2. Thực tập ở trung tâm (áp dụng đối với trường hợp thực tập tại trung tâm)

2.1. Thực tập giáo dục tại trung tâm

- Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục tại cơ sở thực tập.

- Xây dựng kế hoạch công tác quản lý lớp hằng tuần và cả đợt.

- Quản lý nền nếp học tập; viết báo cáo tình hình lớp phụ trách hằng tuần.

- Khuyến khích, hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động giáo dục tại trung tâm và các hoạt động cộng đồng gắn với giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức 01 buổi tổng kết tình hình học tập và 01 hoạt động trải nghiệm hoặc hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Các nhiệm vụ thực tập giáo dục tự chọn: tham gia tư vấn, tham vấn, hỗ trợ phương pháp học tập; tham gia giáo dục học sinh có hành vi chưa phù hợp; tham gia thúc đẩy phong trào, hoạt động chung của lớp phụ trách; hỗ trợ hoạt động chung/tập thể của trung tâm.

2.2. Thực tập dạy học tại trung tâm

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn; tìm hiểu các công việc của tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch thực tập dạy học hằng tuần và cả đợt.

- Quan sát và nhận xét 04 tiết dạy học mẫu; xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện ít nhất 05 tiết dạy.

- Các nhiệm vụ thực tập dạy học tự chọn: hỗ trợ, tư vấn cho học sinh gặp khó khăn trong học tập; chế tạo đồ dùng dạy học tự làm; tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Yêu cầu đối với cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Đang có mã ngành đào tạo giáo viên và đã thực hiện đào tạo giáo viên đối với môn học tương ứng. Đối với các môn ngoại ngữ và tiếng dân tộc thiểu số, cơ sở giáo dục đang có mã ngành đào tạo giáo viên ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số của ít nhất một ngôn ngữ thì được tổ chức bồi dưỡng đối với các ngôn ngữ khác mà cơ sở giáo dục có mã ngành đào tạo. Đối với các học phần Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT và Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT phải có giảng viên hoặc người có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ tương ứng tham gia giảng dạy, hướng dẫn;

b) Có đủ giảng viên để thực hiện Chương trình bồi dưỡng, trong đó có tối thiểu 70% số giảng viên tham gia giảng dạy các học phần là giảng viên cơ hữu, đồng cơ hữu có chuyên ngành sư phạm;

c) Có cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập đáp ứng yêu cầu của Chương trình bồi dưỡng.

2. Phát triển chương trình học phần, biên soạn tài liệu bồi dưỡng

a) Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng căn cứ vào Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư này xây dựng đề cương chi tiết các học phần, cụ thể hóa nội dung giảng dạy, nội dung thực hành và rèn luyện nghiệp vụ, tiêu chí đánh giá cho từng học phần, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng.

Ngoài các học phần bắt buộc quy định trong Chương trình bồi dưỡng, cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng được bổ sung các học phần tự chọn bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng nhưng không làm thay đổi tổng khối lượng của Chương trình bồi dưỡng.

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng có trách nhiệm tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu bồi dưỡng phù hợp với từng cấp học theo quy định trước khi đưa vào sử dụng.

b) Yêu cầu đối với tài liệu bồi dưỡng

Tài liệu bồi dưỡng phải được biên soạn bảo đảm tính khoa học, chính xác, phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Tài liệu bồi dưỡng phải được biên soạn theo kết cấu mở, tạo điều kiện để cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng, giảng viên và báo cáo viên thường xuyên bổ sung, cập nhật các quy định mới của pháp luật, thành tựu khoa học, công nghệ, yêu cầu thực tiễn của ngành, địa phương và kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình tổ chức bồi dưỡng.

Khuyến khích cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng xây dựng, phát triển và khai thác hệ thống học liệu số, bài giảng điện tử, video bài giảng mẫu, ngân hàng tình huống sư phạm và các học liệu dùng chung nhằm hỗ trợ người học trong quá trình học tập, tự học và tự bồi dưỡng.

3. Tổ chức bồi dưỡng

a) Tuyển sinh

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng căn cứ quy định của Thông tư này và Chương trình bồi dưỡng ban hành kèm theo Thông tư để xây dựng kế hoạch, ban hành thông báo tuyển sinh và hướng dẫn người học đăng ký tham gia bồi dưỡng theo quy định.

Người học được đăng ký tham gia bồi dưỡng theo một cấp học hoặc đồng thời theo nhiều cấp học nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư này.

b) Phương pháp và hình thức bồi dưỡng

Phương pháp bồi dưỡng phải bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; giữa trang bị kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và rèn luyện kỹ năng thực hành. Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính chủ động của người học, giúp người học đạt được mục tiêu, chuẩn đầu ra của Chương trình bồi dưỡng.

Hình thức tổ chức bồi dưỡng gồm trực tiếp và kết hợp giữa trực tiếp với trực tuyến.

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng phù hợp và bảo đảm các nguyên tắc sau:

Các tiết thực hành, thảo luận của các học phần: Phương pháp dạy học phát triển năng lực môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn [tên môn học] ở cấp TH/THCS/THPT; Kiểm tra, đánh giá ở cấp TH/THCS/THPT phải được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

Các học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm ở cấp TH/THCS/THPT, Thực tập sư phạm 1 ở cấp TH/THCS/THPT và Thực tập sư phạm 2 ở cấp TH/THCS/THPT phải được tổ chức theo hình thức trực tiếp.

c) Yêu cầu đối với giảng viên hoặc báo cáo viên tham gia bồi dưỡng

Giảng viên hoặc báo cáo viên tham gia bồi dưỡng Chương trình này bao gồm:

Giảng viên của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng có trình độ thạc sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với học phần được phân công giảng dạy, có kiến thức và kinh nghiệm về đào tạo, bồi dưỡng hoặc nghiên cứu khoa học;

Nhà quản lý, nhà khoa học có trình độ thạc sĩ trở lên, có kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục phổ thông; nghệ nhân, nghệ sĩ, chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn phù hợp với nội dung bồi dưỡng.

Giảng viên hoặc báo cáo viên tham gia giảng dạy có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, thường xuyên cập nhật văn bản mới, kiến thức mới, các bài tập tình huống điển hình trong thực tiễn để trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng cơ bản, thiết thực, sát với hoạt động giáo dục của giáo viên ở cơ sở giáo dục phổ thông.

d) Yêu cầu đối với người học

Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập; thực hiện các nhiệm vụ học tập theo kế hoạch bồi dưỡng và quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng; tham gia trao đổi, thảo luận và xử lý các tình huống thực tiễn trong quá trình bồi dưỡng.

Trong thời gian thực tập sư phạm, người học phải chấp hành quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng và cơ sở thực tập.

đ) Yêu cầu đối với tổ chức thực tập sư phạm

Nơi thực tập sư phạm là các cơ sở giáo dục phổ thông. Trường hợp môn học chưa được tổ chức giảng dạy tại cơ sở giáo dục phổ thông, việc thực tập được thực hiện tại các trung tâm có tổ chức giảng dạy môn học, ngôn ngữ tương ứng. Các trung tâm này phải được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

Việc tổ chức thực tập sư phạm do cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quy định, bảo đảm nội dung, khối lượng, yêu cầu cần đạt và các yêu cầu đối với thực tập sư phạm quy định tại Thông tư này.

Đối với người học đang đi làm, cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng phối hợp với cơ sở thực tập có thể điều chỉnh thời gian thực tập theo hướng giảm số tiết thực tập hằng tuần và kéo dài thời gian thực tập, nhưng phải bảo đảm đủ tổng số tiết thực tập theo quy định.

4. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ

a) Đánh giá kết quả học phần

Sau mỗi học phần, người học phải thực hiện đánh giá kết quả học phần theo hình thức do cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quy định và được chấm điểm theo thang điểm 10 hoặc thang điểm quy đổi tương đương.

Người học tham dự tối thiểu 80% số tiết học của học phần và hoàn thành các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng thì được tham gia đánh giá học phần. Người học không tham dự đủ 80% số tiết học của học phần thì đánh giá không đạt học phần, trừ trường hợp được học bù hoặc thực hiện hình thức học tập thay thế theo quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng. Việc quản lý, xác nhận thời lượng tham dự và tổ chức học bù hoặc hình thức học tập thay thế được thực hiện theo quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng phù hợp với quy định của Thông tư này.

Kết quả học phần được đánh giá đạt khi người học có điểm học phần từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 hoặc mức điểm quy đổi tương đương theo quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng; đánh giá không đạt khi có điểm học phần dưới 5,0 điểm theo thang điểm 10 hoặc mức điểm quy đổi tương đương. Người học có kết quả đánh giá học phần không đạt phải học lại học phần đó.

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quy định hình thức kiểm tra, đánh giá đối với từng học phần, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung của học phần và bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác. Việc kiểm tra, đánh giá các học phần thực tập sư phạm được thực hiện theo quy định của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng về tổ chức thực tập sư phạm.

Thông tin về kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng được cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng quy định cụ thể trong tài liệu phổ biến chương trình, nội quy bồi dưỡng và cung cấp cho người học trước khi bắt đầu khóa học.

b) Cấp chứng chỉ bồi dưỡng

Người học được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm khi hoàn thành các học phần theo yêu cầu của Chương trình bồi dưỡng đối với cấp học đăng ký và có kết quả tất cả các học phần đạt.

Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo viên tiểu học được cấp cho người học đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng cấp tiểu học.

Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học cơ sở được cấp cho người học hoàn thành Chương trình bồi dưỡng cấp trung học cơ sở.

Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo viên trung học phổ thông được cấp cho người học hoàn thành Chương trình bồi dưỡng cấp trung học phổ thông.

Trường hợp người học hoàn thành Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm từ hai cấp học trở lên, cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng cấp chứng chỉ riêng

cho từng cấp học hoặc cấp một chứng chỉ chung, trong đó ghi rõ các cấp học mà người học đã hoàn thành.

Cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng thực hiện cấp chứng chỉ cho người học hoàn thành khóa học theo quy định. Việc cấp, quản lý chứng chỉ thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo dõi, tổng kết, kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có), đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trên phạm vi toàn quốc.

b) Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng

Cơ sở giáo dục lần đầu tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Thông tư này có trách nhiệm gửi báo cáo trong đó nêu rõ việc đáp ứng các điều kiện tổ chức bồi dưỡng quy định tại khoản 1 Mục V bằng phương thức điện tử đến Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chậm nhất 30 ngày trước ngày khai giảng khóa bồi dưỡng.

Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện bảo đảm để tổ chức bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này.

Xây dựng kế hoạch; ban hành quy chế bồi dưỡng hoặc quy định về tổ chức bồi dưỡng, trong đó quy định việc quản lý người học, quá trình học, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, công nhận, chuyển đổi kết quả học tập, miễn trừ học phần và các nội dung cần thiết khác phục vụ tổ chức bồi dưỡng theo quy định của Thông tư này.

Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn người học lựa chọn các học phần phù hợp với chuyên môn, định hướng nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn của hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện cấp chứng chỉ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng.

Thành lập Hội đồng để xem xét công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, quyết định việc miễn trừ các học phần tương ứng trong Chương trình bồi dưỡng khi người học có nhu cầu được miễn trừ các học phần đã học trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập.

Quy định yêu cầu bổ sung về học phần, kiến thức chuyên môn đối với người học (nếu có) trên cơ sở đối sánh với chương trình đào tạo giáo viên đối với môn học tương ứng, phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra và yêu cầu bảo đảm chất lượng của Chương trình bồi dưỡng. Người học phải hoàn thành các yêu cầu bổ sung trước khi tham gia Chương trình bồi dưỡng.

Thu, quản lý và sử dụng kinh phí bồi dưỡng và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện xác minh chứng chỉ do cơ sở giáo dục cấp khi có yêu cầu.

Lưu trữ hồ sơ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật; hồ sơ có thể được lưu dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử. Hồ sơ lưu trữ bao gồm: hồ sơ mở lớp bồi dưỡng; hồ sơ biên soạn tài liệu; hồ sơ tổ chức giảng dạy, học tập, kiểm tra, đánh giá theo cả hai hình thức trực tuyến và trực tiếp; hồ sơ thực tập sư phạm; hồ sơ người học, giảng viên, báo cáo viên; hồ sơ công nhận, chuyển đổi kết quả học tập và miễn trừ học phần; hồ sơ cấp chứng chỉ và các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả bồi dưỡng về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục trước ngày 31 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

c) Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức bồi dưỡng trong việc tổ chức hoạt động thực tập sư phạm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận và tạo điều kiện cho người học tham gia thực tập sư phạm theo quy định.